

BÁO CÁO

Tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm; nhiệm vụ, giải pháp 6 tháng cuối năm 2023

(Báo cáo tại Kỳ họp thứ 14 Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVIII)

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI 6 THÁNG ĐẦU NĂM

Năm 2023 là năm giữa nhiệm kỳ, năm bản lề triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, các nghị quyết, chính sách giai đoạn 2021-2025, có ý nghĩa quan trọng trong việc đẩy mạnh thực hiện mục tiêu nhiệm vụ Kế hoạch 5 năm 2021-2025. Tình hình thế giới tiếp tục biến động phức tạp, khó lường, cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn tiếp tục tác động mạnh tới các hoạt động kinh tế, đầu tư, tiêu dùng toàn cầu. Kinh tế trong nước có độ mở lớn, quy mô khiêm tốn, năng lực cạnh tranh quốc tế còn hạn chế và tiếp tục chịu tác động mạnh bởi các diễn biến của tình hình thế giới.

Trong bối cảnh đó, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh đã chủ động triển khai kịp thời nhiều giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho sản xuất kinh doanh, phục hồi kinh tế; tập trung cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, giải ngân đầu tư công; chú trọng xử lý các vụ việc tồn đọng; chăm lo đời sống an sinh xã hội; giữ vững quốc phòng, an ninh, tăng cường hoạt động đối ngoại. Tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh 6 tháng đầu năm 2023 mặc dù còn nhiều khó khăn nhưng nhìn chung tiếp tục xu hướng phục hồi và đạt những kết quả khả quan.

A. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

I. Về kinh tế

Tăng trưởng kinh tế ước đạt 5,02%^{1,2} (cả nước tăng trưởng ước đạt 3,72%);

¹ Tổng cục Thống kê điều tra số liệu từ giữa tháng 4 để phục đánh giá sơ kết giữa nhiệm kỳ Nghị quyết Đại hội Đảng (dữ liệu thực hiện đến ngày 15/4/2023, ước tính đến hết ngày 30/6/2023). Tăng trưởng quý I năm 2023 đạt 4,08%; quý II năm 2023 đạt 6,01%; cùng kỳ 6 tháng đầu năm 2022 tăng trưởng âm (-)0,02%.

² **Khu vực công nghiệp - xây dựng:** chiếm khoảng 37%, tăng 4,19%, đóng góp 1,63 điểm %, trong đó:

- **Công nghiệp:** chiếm hơn 28%, tăng 1,41%, đóng góp 0,44 điểm %. Phần lớn các sản phẩm công nghiệp đều giảm sản lượng hoặc tăng nhẹ. Trong đó: Thép đạt 2,7 triệu tấn, tăng 0,34%, đóng góp 0,35 điểm %; điện sản xuất (Nhiệt điện Vũng Áng I) đạt 2,22 tỷ kWh, tăng 27,5%, đóng góp 1,16 điểm %; điện sản xuất (Formosa) đạt 2,18 tỷ kWh, giảm 3,5%, làm giảm 0,43 điểm %; khai thác khoáng sản phi kim loại làm giảm 0,17 điểm %; chế biến gỗ làm giảm 0,15 điểm %...

- **Xây dựng:** chiếm hơn 8%, tăng 15,64%, đóng góp 1,19 điểm %. Xây dựng cơ bản đáp ứng yêu cầu đề ra (KH cả năm 16%). Các dự án trọng điểm như Đường cao tốc Bắc Nam, Nhiệt điện Vũng Áng 2 đảm bảo tiến độ, đóng góp lớn vào tăng trưởng ngành xây dựng.

Khu vực nông nghiệp: chiếm gần 16%, tăng 2,81%, đóng góp 0,41 điểm %. Trong điều kiện thời tiết tương đối thuận lợi, nông nghiệp tăng trưởng khá (KH cả năm 1,54%), vụ Đông Xuân được mùa toàn diện, dịch bệnh trong

trong đó: công nghiệp - xây dựng tăng 4,19% (công nghiệp tăng 1,41%, xây dựng tăng 15,64%), nông nghiệp tăng 2,81%, dịch vụ tăng 6,82%. So với cuối năm 2022, cơ cấu kinh tế có xu hướng chuyển dịch theo hướng giảm nhẹ tỷ trọng công nghiệp - xây dựng, tăng tỷ trọng dịch vụ và nông nghiệp³.

1. Sản xuất công nghiệp

Công nghiệp lấy lại đà tăng trưởng nhưng còn gặp khó khăn; quý I giảm 0,12%, quý II tăng 3,15%, 6 tháng đầu năm ước tăng 1,41% (cùng kỳ 6 tháng năm 2022 giảm 10,35%). Tăng trưởng còn thấp so với kế hoạch cả năm (KH 11%) chủ yếu do phần lớn sản lượng các sản phẩm công nghiệp đang có xu hướng giảm hoặc tăng nhẹ; trong đó một số sản phẩm chủ lực như thép đạt 2,7 triệu tấn, tăng 0,34%; điện sản xuất đạt 4,4 tỷ kWh, tăng 10%; điện thương phẩm đạt 697 triệu kWh, tăng 6,54%; bia đạt gần 32 triệu lít, giảm 1,2%; sợi đạt gần 3.100 tấn, giảm 9,6%. Các nhân tố được kỳ vọng phục hồi ngành công nghiệp như Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng I hoàn thành khắc phục Tổ máy số 1, Nhà máy pin VinES đi vào sản xuất đại trà đều chưa đáp ứng được tiến độ trong 6 tháng đầu năm.

Đẩy nhanh tiến độ đầu tư, hoàn thành các dự án công nghiệp trọng điểm như Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng II⁴, Nhà máy Pin VinES⁵, Nhà máy Pin Lithium⁶, Khu công nghiệp Vinhomes Vũng Áng⁷. Khởi công xây dựng Trung tâm Điều hành hệ thống năng lượng công nghệ cao và dự án Nhà máy Thủy điện tại huyện Vũ Quang⁸. Thực hiện các giải pháp đẩy mạnh tiết kiệm điện, đảm bảo cung cấp điện an toàn, ổn định trong mùa nắng nóng và năm 2023. Làm việc với Tập đoàn công nghiệp than - khoáng sản Việt Nam về dự án mỏ sắt Thạch Khê.

2. Sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản

Nông nghiệp được mùa toàn diện; diện tích, sản lượng các loại cây trồng đều tăng so với cùng kỳ năm trước⁹. Với cơ cấu thời vụ phù hợp, bộ giống lúa chủ

chăn nuôi được kiểm soát tốt.

Khu vực dịch vụ: chiếm gần 38%, tăng 6,82%, đóng góp 2,49 điểm %. Khu vực dịch vụ phục hồi tốt (KH cả năm 7%), tháng sau tăng trưởng cao hơn tháng trước. Tình triển khai nhiều hoạt động kích cầu du lịch, thu hút đông đảo lượt khách tham quan, lưu trú, đóng góp tích cực vào tăng trưởng.

Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm: chiếm gần 10%, tăng 4,87%, đóng góp 0,49 điểm % tăng trưởng. Sản xuất, kinh doanh khó khăn dẫn đến thuế sản phẩm chưa đạt kế hoạch đề ra (KH cả năm 7%).

³ Cơ cấu tương ứng 6 tháng năm 2023 và cuối năm 2022: công nghiệp - xây dựng 36,58% - 39,82% (giảm 3,24%), nông nghiệp 15,63% - 15,23% (tăng 0,4%), dịch vụ 47,79% - 44,95% (tăng 2,84%).

⁴ Đã giải ngân hơn 25.250 tỷ đồng (tương đương 1,1 tỉ USD), đạt hơn 48% kế hoạch.

⁵ Dự án đang vận hành chạy thử, dự kiến đi vào sản xuất đại trà trong Quý III.

⁶ Dự án khởi công vào cuối năm 2022, đã hoàn thành thủ tục thuê đất, hiện nhà đầu tư đang phối hợp Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Công Thương để hoàn thiện Báo cáo đánh giá tác động môi trường, Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án.

⁷ Dự án đang trong quá trình thẩm định hồ sơ đề xuất chấp thuận chủ trương đầu tư.

⁸ (1) Trung tâm Điều hành hệ thống năng lượng công nghệ cao diện tích hơn 2 ha, tổng mức GD 1 gần 700 tỷ đồng, quản lý, điều hành hệ thống năng lượng các nhà máy thủy điện trên địa bàn các tỉnh miền Trung. (2) Nhà máy Thủy điện Vũ Quang có diện tích gần 2 ha, tổng mức 150 tỷ đồng, công suất 4,8MW, dự kiến mỗi năm cung cấp 12,5 triệu kWh điện cho hệ thống điện quốc gia.

⁹ Cây ngô: Diện tích trên 11.934 ha (tăng 11,4%), năng suất bình quân trên 47,4 tạ/ha (tăng 2,1 tạ/ha), sản lượng trên 56.5600 tấn (tăng 13,8% so với cùng kỳ); cây rau trên 11.073 ha, năng suất trên 70,6 tạ/ha (tăng 1%), sản lượng trên 78.198 tấn (tăng 0,9%); đậu các loại trên 337 ha, sản lượng trên 333 tấn; diện tích chè đưa vào kinh doanh trên 1.131 ha (tăng 8,6%); diện tích cam trên 7.687 ha (tăng 1,8%), bưởi trên 4.300 ha (tăng 7,1%)...

lực ngăn ngày, chất lượng cao và tập trung đẩy mạnh phong trào phá bỏ bờ vùng, bờ thửa, chuyển đổi ruộng đất¹⁰, áp dụng cơ giới hóa đồng bộ, hình thành những cánh đồng lớn có hiệu quả rõ nét¹¹, cùng với thời tiết khá thuận lợi nên năng suất lúa bình quân đạt trên 58,96 tạ/ha (tăng hơn 3,09 tạ/ha so với vụ Xuân 2022), đạt mức cao nhất từ trước tới nay; sản lượng thu hoạch đạt trên 35 vạn tấn, tăng 1,6 vạn tấn so với cùng kỳ. Các mô hình liên kết sản xuất nông nghiệp theo hướng an toàn, hữu cơ tiếp tục được triển khai nhân rộng, hình thành một số cửa hàng tiêu thụ sản phẩm hữu cơ¹².

Tổng đàn gia súc, gia cầm duy trì, phát triển ổn định trong điều kiện giá thức ăn, vật tư đầu vào ở mức cao¹³; dịch bệnh trong chăn nuôi được kiểm soát tốt¹⁴. Công tác quản lý, bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng được thực hiện đồng bộ, kịp thời¹⁵; sản lượng khai thác gỗ rừng trồng đạt trên 180.300 m³, tăng 5,7% cùng kỳ. **Nuôi trồng, khai thác thủy sản đạt khá**; tổng sản lượng đạt gần 27.100 tấn, tăng 3,3% so với cùng kỳ; 100% tàu cá có chiều dài trên 15 m được lắp đặt thiết bị giám sát hành trình, tỷ lệ tàu cá có giấy phép còn hạn sử dụng đạt trên 84,39% (cao so với bình quân cả nước¹⁶).

3. Về xây dựng nông thôn mới; Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm”

Tổ chức Hội nghị đánh giá giữa kỳ thực hiện Đề án tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới; thẩm định, xét công nhận 2 xã đạt chuẩn, 22 xã đạt chuẩn nâng cao, 6 xã đạt chuẩn kiểu mẫu; thẩm tra huyện Lộc Hà đạt chuẩn NTM. Đề án tỉnh đạt chuẩn NTM đến nay đạt được 02/10 tiêu chí¹⁷, 04/10 tiêu chí đạt 60-80%¹⁸, 04 tiêu chí đạt dưới 50%¹⁹. Toàn tỉnh hiện có 177/181 xã đạt chuẩn nông thôn mới (đạt 98% kế hoạch theo Đề án), 50 xã đạt chuẩn nâng cao (55% KH), 07 xã đạt chuẩn kiểu mẫu

¹⁰ Đến nay đạt gần 10.700 ha (tăng thêm 3.600 ha so với cùng kỳ); trong đó: 4.185 ha dồn điền, đổi thửa; 131 ha cho thuê quyền sử dụng đất; 224 góp ruộng đất thành lập Tổ hợp tác hoặc Hợp tác xã. Theo địa bàn, Can Lộc 3.302 ha, Cẩm Xuyên 2.849 ha, Thạch Hà 2.132 ha, Lộc Hà 539 ha, Kỳ Anh 668 ha, Đức Thọ 723 ha, TP. Hà Tĩnh 182 ha, Hồng Lĩnh 94 ha...

¹¹ “1 cánh đồng, 1 giống, 1 thời vụ, 1 quy trình canh tác”, thu nhập tăng thêm từ 10-15% so với trước đây.

¹² Đến nay có trên 1.624 ha cây trồng được cấp giấy chứng nhận VietGAP, GlobalGAP và trên 201 ha lúa gạo, cam, bưởi hương hữu cơ, trong đó gần 100 ha liên kết với Tập đoàn Quế Lâm; 07 huyện (Vũ Quang, Cẩm Xuyên, Hương Sơn, Can Lộc, Kỳ Anh, Lộc Hà) đã ký kết biên bản hợp tác với Tập đoàn Quế Lâm. Trong tổng diện tích sản xuất hữu cơ 191 ha, diện tích liên kết với Tập đoàn Quế Lâm đạt 96 ha, người dân tự sản xuất hoặc do Hội nông dân triển khai 95 ha (Can Lộc 50 ha/3 mô hình, Hương Sơn 2,2 ha/3 mô hình, Cẩm Xuyên 22 ha/4 mô hình, Vũ Quang 52 ha/5 mô hình, huyện Kỳ Anh 65 ha/9 mô hình. Tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi lợn hữu cơ Quế Lâm trên 500 con tương đương 45 tấn lợn hơi tại 2 cửa hàng của huyện Vũ Quang và Cẩm Xuyên và hệ thống Quế Lâm tại các tỉnh.

¹³ Đàn lợn trên 390.260 con (bằng 102,7% cùng kỳ), đàn trâu, bò trên 235.000 con (bằng 99,8%), hươu trên 40.520 con (bằng 105%), gia cầm trên 9,9 triệu con (bằng 99,5%). Tổng sản lượng thịt hơi đạt trên 55.510 tấn, tăng 2,5%.

¹⁴ Trong những tháng đầu năm, một số dịch bệnh truyền nhiễm như Lở mồm long móng gia súc, Viêm da nổi cục trên trâu bò, dịch tả lợn Châu Phi phát sinh với mức độ nhỏ lẻ, cục bộ ở một số nơi nhưng được khoanh vùng, khống chế ở diện hẹp; đến nay các ổ dịch LMLM đã qua 21 ngày.

¹⁵ Phát hiện, xử lý 77 vụ vi phạm. Tịch thu 29 m³ gỗ các loại; 56 cá thể/14 kg động vật rừng; 02 tang vật, phương tiện. Tổng thu nộp ngân sách Nhà nước gần 745 triệu đồng.

¹⁶ Cả nước bình quân 70,1%.

¹⁷ Tiêu chí Quy hoạch và tiêu chí An ninh trật tự xã hội.

¹⁸ (1) Giáo dục và y tế (80%); (2) Chỉ đạo, điều phối thực hiện Chương trình NTM (70%); (3) Môi trường và cảnh quan nông thôn (60%); (4) Dịch vụ hành chính công (60%).

¹⁹ (1) Cơ sở hạ tầng kết nối và thích ứng biến đổi khí hậu (Thủy lợi 20%, Giao thông 80%); (2) Phát triển kinh tế nông thôn (40%); (3) Văn hóa (30%); (4) Việc làm - thu nhập - hộ nghèo (lao động 32%, thu nhập người dân nông thôn 66%, tỷ lệ hộ nghèo đa chiều thấp hơn vùng Bắc Trung bộ).

(39% KH); 09/13 huyện, thành phố, thị xã đạt chuẩn/hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới (69% KH). Tổng nguồn lực huy động thực hiện Đề án đến nay đạt hơn 11.351 tỷ đồng (đạt 24% nhu cầu)²⁰.

Rà soát, tháo gỡ vướng mắc trong thực hiện chính sách hỗ trợ OCOP theo Nghị quyết số 123/2018/NQ-HĐND; triển khai phân cấp đánh giá, quản lý chương trình, đến nay 9 địa phương cấp huyện đánh giá, phân hạng OCOP đợt 1 năm 2023 với 38 sản phẩm được công nhận OCOP 3 sao²¹; lũy kế toàn tỉnh có 232 sản phẩm, trong đó có 11 sản phẩm 4 sao, 221 sản phẩm 3 sao, 6 sản phẩm đã xuất khẩu²²; nhìn chung các sản phẩm sau khi được công nhận đã nâng cao chất lượng, bao bì mẫu mã, được người tiêu dùng tin tưởng lựa chọn.

4. Thương mại, dịch vụ, du lịch

Hoạt động thương mại, dịch vụ, du lịch tiếp tục duy trì tăng trưởng; giá cả, hàng hóa nhìn chung ổn định. Chỉ số giá tiêu dùng CPI tăng 1,85% so với cùng kỳ năm trước; tổng mức bán lẻ hàng hóa đạt gần 34.238 tỷ đồng, tăng 19%; kim ngạch xuất khẩu đạt 1,3 tỷ USD, tăng 27%²³; số lượt khách tham quan đạt gần 2 triệu lượt, tăng gấp đôi so với cùng kỳ năm trước²⁴.

Tổ chức khai trương năm du lịch, mùa du lịch biển, các hoạt động xúc tiến, phục hồi du lịch²⁵; phê duyệt danh mục nhiệm vụ thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển du lịch theo Nghị quyết số 98/2022/NQ-HĐND và xây dựng kế hoạch triển khai các chương trình phát triển du lịch nông thôn, du lịch thông minh giai đoạn 2023-2025. Tiếp tục triển khai Nghị quyết số 276/2021/NQ-HĐND về hỗ trợ các hãng tàu biển qua cảng Vũng Áng, 6 tháng đầu năm đã hỗ trợ 1,4 tỷ đồng cho 07 chuyến tàu container của Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn, lũy kế đến nay đã hỗ trợ hơn 10 tỷ đồng cho 51 chuyến tàu hàng container.

5. Ngân sách, đầu tư, tín dụng

Thu ngân sách trên địa bàn đạt 8.760 tỷ đồng, đạt 46% dự toán, bằng 80% cùng kỳ; trong đó:

Thu nội địa đạt 4.472 tỷ đồng, đạt 56% dự toán, bằng 92% cùng kỳ (thu tiền

²⁰ Trong đó: Ngân sách Trung ương: 523 tỷ đồng, Ngân sách địa phương: 3.391 tỷ đồng, Vốn lồng ghép: 2.432 tỷ đồng, Vốn tín dụng: 2.168 tỷ đồng, Vốn doanh nghiệp: 212 tỷ đồng, Vốn huy động từ người dân và cộng đồng: 2.625 tỷ đồng.

²¹ Theo quy định tại Quyết định số 148/QĐ-TTg ngày 24/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ, quy trình đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP 3 sao do cấp huyện đánh giá và công nhận, 4 sao do cấp tỉnh đánh giá và công nhận, 5 sao do Trung ương đánh giá và công nhận.

²² Bánh ram Anh Thu (Hàn Quốc), bánh ram Nam Chi (Hàn Quốc), Cu đơ Bà Hường (New Zealand), Bánh đa vùng Nguyên Lâm (Nga và Nhật Bản), Sứa Mai Dung (Nhật Bản), Nước mắm Luận Nghiệp (Nga, đang hoàn thiện hồ sơ xuất sang Úc).

²³ Kim ngạch xuất khẩu tăng mạnh do Formosa tăng xuất khẩu hàng tồn kho, chiếm tỷ trọng trên 90% tổng kim ngạch xuất khẩu của tỉnh. Thị trường xuất khẩu chính là ASEAN, Ấn Độ, Trung Quốc.

²⁴ Trong đó, khách lưu trú đạt 555.464 lượt (khách nội địa là 546.522 lượt, khách quốc tế đạt 8.942 lượt). Một số địa phương thu hút lượt khách tham quan, nghỉ dưỡng với số lượng lớn là: Cẩm Xuyên (580.000 lượt), Lộc Hà (358.500 lượt), Nghi Xuân (gần 258.000 lượt), Can Lộc (trên 282.000 lượt), TX Kỳ Anh (254.000 lượt)...

²⁵ Tổ chức Lễ khai hội Chùa Hương tích, mở đầu Năm du lịch Hà Tĩnh; các huyện Nghi Xuân, Kỳ Anh, Cẩm Xuyên, Lộc Hà tổ chức khai trương mùa du lịch biển; Thành phố Hà Tĩnh khai trương khu phố chuyên doanh ẩm thực Nguyễn Du.

đạt 629 tỷ đồng, đạt 35% dự toán, bằng 39% cùng kỳ; thu thuế phí đạt 3.843 tỷ đồng, đạt 62% dự toán, bằng 118% cùng kỳ). Thu nội địa giảm so với cùng kỳ do sản xuất kinh doanh đang gặp nhiều khó khăn²⁶, thị trường bất động sản chưa phục hồi, đồng thời tỉnh đang triển khai các chính sách miễn, giảm thuế phục hồi kinh tế xã hội. Riêng thu thuế phí tăng đột biến so với cùng kỳ nhờ khoản thu sau thanh tra Formosa (1.098 tỷ đồng); nếu loại trừ khoản thu từ Formosa, thu thuế phí đạt 2.745 tỷ đồng, đạt 44% dự toán, bằng 84% so với cùng kỳ.

Thu xuất nhập khẩu đạt 4.287 tỷ đồng, đạt 39% dự toán, bằng 71% cùng kỳ. Nguyên nhân giảm so với cùng kỳ chủ yếu do Formosa đang tập trung xuất hàng tồn kho, hạn chế nhập nguyên vật liệu đầu vào.

Tổng vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội đạt 21.310 tỷ đồng, đạt 47% kế hoạch, tăng 38% so với cùng kỳ nhờ giải ngân tăng cao của khu vực kinh tế nhà nước và khu vực có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (chủ yếu từ dự án cao tốc Bắc Nam, dự án Nhiệt điện Vũng Áng II)²⁷.

Giải ngân đầu tư công đạt 2.990/8.905 tỷ đồng, bằng 33,6% so với kế hoạch (cùng kỳ đạt 32,5%, cả nước đạt 30,5%)²⁸. *Đối với 03 Chương trình mục tiêu quốc gia*: giải ngân kế hoạch vốn năm 2022 (được Quốc hội cho phép kéo dài) đạt 229/357 tỷ đồng, bằng 64% kế hoạch; kế hoạch vốn năm 2023 (giao vốn cuối tháng 3/2023) đạt 44/389 tỷ đồng, bằng 11% kế hoạch. *Đối với các dự án thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế xã hội*: giải ngân đạt 176/810 tỷ đồng, bằng 21,8% kế hoạch (các dự án mới được giao kế hoạch trung hạn vào cuối năm 2022 và đầu năm 2023 nên thời gian này đang tập trung cho công tác chuẩn bị đầu tư, khối lượng thi công còn thấp)²⁹.

Tập trung triển khai các chính sách giai đoạn 2021-2025, 6 tháng đầu năm đã phân bổ phân bổ gần 1.196 tỷ đồng, bằng 51% dự toán (trong đó số kinh phí đã giải ngân 877 tỷ đồng, bằng 37,4% dự toán); một số chính sách được phân bổ và triển khai từ đầu năm như: phát triển đô thị (156 tỷ đồng), phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới (339 tỷ đồng), hỗ trợ học phí năm học 2022-2023 (43 tỷ đồng), đào tạo nghề, giải quyết việc làm (98 tỷ đồng), giảm nghèo và đảm bảo an

²⁶ Đóng góp thu nội địa từ một số dự án lớn giảm so với cùng kỳ như Formosa (giảm 44 tỷ đồng nếu không tính khoản thu sau thanh tra), Nhiệt điện Vũng Áng I (giảm 70 tỷ đồng), Nhiệt điện Vũng Áng II (giảm 150 tỷ đồng)...

²⁷ Khu vực kinh tế nhà nước đạt 4.087 tỷ đồng, đạt 38% kế hoạch, tăng 39% so với cùng kỳ; khu vực kinh tế ngoài nhà nước đạt 9.039 tỷ đồng, đạt 49% kế hoạch, giảm 6% so với cùng kỳ; khu vực có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài đạt 8.184 tỷ đồng, đạt 52% kế hoạch, gấp 2,8 lần so với cùng kỳ.

²⁸ Trong đó: vốn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương đạt 925 tỷ đồng, bằng 27% kế hoạch; vốn nước ngoài đạt 41 tỷ đồng, bằng 6,5% kế hoạch; vốn ngân sách tỉnh đạt 173 tỷ đồng, bằng 19,6% kế hoạch; ngân sách do huyện xã quản lý đạt 1.061 tỷ đồng, bằng 50,3% kế hoạch...

²⁹ (1) Dự án Đường từ Quốc lộ 12C đi khu liên hợp gang thép Formosa Hà Tĩnh (được hỗ trợ 500 tỷ đồng): Khởi công xây dựng ngày 05/6/2023, giải ngân 168/500 tỷ đồng (34%); (2) Dự án Kè bảo vệ sông Ngàn Sâu đoạn qua xã Hòa Lạc, huyện Đức Thọ (được hỗ trợ 80 tỷ đồng): đã phê duyệt thiết kế BVTC - dự toán và đang triển khai các thủ tục tiếp theo để lựa chọn nhà thầu, giải ngân 2,7/80 tỷ đồng (3,4%); (3) Dự án đầu tư xây dựng nâng cấp, cải tạo và mua sắm trang thiết bị cho 04 Bệnh viện đa khoa, Trung tâm Y tế tuyến huyện (được hỗ trợ 169 tỷ đồng): đã phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi; đang lập thiết kế BVTC - dự toán, giải ngân 3,8/169 tỷ đồng (2,2%); (4) Dự án đầu tư xây mới, nâng cấp, cải tạo 19 Trạm y tế tuyến xã (được hỗ trợ 61 tỷ đồng): đã phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi; hiện đang trong quá định thẩm định, phê duyệt thiết kế BVTC - dự toán, giải ngân 1,8/61 tỷ đồng (3%).

sinh xã hội (277 tỷ đồng)...

Tổng nguồn vốn tín dụng huy động đạt 90.641 tỷ đồng, tăng 6,46% so với cùng kỳ và tăng 7,56% so với cuối năm 2022. Dư nợ toàn địa bàn đạt 91.040 tỷ đồng, tăng 11,73% so với cùng kỳ và tăng 4,4% so với cuối năm 2022, cao hơn mức tăng trưởng của toàn ngành (tín dụng toàn nền kinh tế tăng 4,03%). Trong đó cơ cấu tín dụng tiếp tục tập trung vốn cho lĩnh vực sản xuất kinh doanh³⁰, lĩnh vực ưu tiên theo chủ trương của Chính phủ³¹.

Tiếp tục thực hiện chính sách thuế, tín dụng ưu đãi, hỗ trợ lãi suất phục hồi phát triển kinh tế xã hội. 6 tháng đầu năm giảm 283 tỷ đồng thuế bảo vệ môi trường đối với xăng, dầu mỡ nhờn và gia hạn thời gian nộp thuế, tiền thuê đất gần 16 tỷ đồng. Lũy kế đến nay, đã giảm gần 1.350 tỷ đồng tiền thuế cho các doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh, hộ cá nhân³²; gia hạn thời gian nộp thuế, tiền thuê đất hơn 118 tỷ đồng; hỗ trợ lãi suất 2%/năm cho gần 57.420 khách hàng với doanh số cho vay được hỗ trợ lãi suất đạt 2.550 tỷ đồng; giải ngân hơn 516 tỷ đồng cho các chương trình cho vay mua máy vi tính, thiết bị học tập trực tuyến, hỗ trợ đào tạo việc làm, nhà ở xã hội (đạt hơn 94% kế hoạch).

6. Thu hút đầu tư, phát triển doanh nghiệp, kinh tế tập thể

Chấp thuận chủ trương đầu tư 10 dự án đầu tư trong nước với tổng mức gần 1.254 tỷ đồng³³, số dự án tương đương nhưng số vốn bằng 42% cùng kỳ năm trước. Tổ chức Hội nghị công bố Quy hoạch tỉnh và xúc tiến đầu tư³⁴; trao quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư cho 15 dự án với tổng vốn hơn 9.600 tỷ đồng, ký kết biên bản ghi nhớ hợp tác đầu tư 36 dự án với quy mô gần 220.000 tỷ đồng; phối hợp các nhà đầu tư xây dựng phương án, lộ trình triển khai các nội dung đã ký kết. Tiếp tục kết nối, xúc tiến đầu tư với các tập đoàn lớn trong phát triển hạ tầng khu công nghiệp, du lịch, thể thao, giáo dục, chuyển đổi số như VSIP, Silk Path, FPT, Sun Group³⁵.

³⁰ Dư nợ tín dụng đối với ngành nông - lâm - thủy sản đạt 11.735 tỷ đồng, giảm 8,68% so với cuối năm 2022 và chiếm 12,89% tổng dư nợ; công nghiệp - xây dựng đạt khoảng 20.147 tỷ đồng, tăng 14,11% so với cuối năm 2022 và chiếm 22,13% tổng dư nợ; thương mại - dịch vụ đạt 59.158 tỷ đồng, tăng 4,34% so với cuối năm 2022 và chiếm 64,98% tổng dư nợ

³¹ Tín dụng phát triển nông nghiệp, nông thôn đạt 40.125 tỷ đồng, giảm 4,89%; tín dụng hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa đạt 10.965 tỷ đồng, tăng 3,45%.

³² 490 tỷ đồng thuế bảo vệ môi trường đối với xăng, dầu, mỡ nhờn; 103,5 tỷ đồng giảm 50% lệ phí trước bạ lần đầu đối với ô tô sản xuất, lắp ráp trong nước; 740 tỷ đồng giảm thuế VAT 2%; 15,5 tỷ đồng giảm 30% tiền thuê đất, thuê mặt nước.

³³ Gồm các dự án: (1) Khu dân cư tổ 1 phường Nam Hồng thị xã Hồng Lĩnh (84 tỷ đồng); (2) Xây dựng trụ sở làm việc kết hợp cửa hàng kinh doanh xăng dầu Giang Nam (46 tỷ đồng); (3) Dự án xưởng sản xuất đồ gỗ Yên Thịnh (24 tỷ đồng); (4) Gia công cơ khí và sản xuất cầu kiện, vật tư công nghiệp Tiên Thành (58 tỷ đồng); (5) Thủy điện Vũ Quang (150 tỷ đồng); (6) Dự án Chinh trang đô thị hạ tầng dân cư Tô dân phố 7, phường Hà Huy Tập, TP Hà Tĩnh (128 tỷ đồng); (7) Khu dân cư tại thôn Sinh Cờ, xã Sơn Châu, huyện Hương Sơn (86 tỷ đồng); (8) Nhà máy sợi nòi cộc Nam Hồng Lĩnh tại Cụm công nghiệp Nam Hồng (597 tỷ đồng); (9) Dự án Nhà máy sản xuất mì sợi tươi tại CCN Phù Việt, xã Việt Tiến, huyện Thạch Hà (6,7 tỷ đồng); (10) Trang trại chăn nuôi lợn siêu nạc, xã Lưu Vĩnh Sơn, huyện Thạch Hà (75 tỷ đồng).

³⁴ Hội nghị có sự tham gia của gần 800 đại biểu, doanh nghiệp, nhà đầu tư trong và ngoài nước; được lãnh đạo trung ương, các bộ ngành, các tỉnh bạn, nhà đầu tư và tổ chức quốc tế ghi nhận, đánh giá cao.

³⁵ Tập đoàn VSIP đề xuất dự án Khu công nghiệp - đô thị, dịch vụ tại huyện Thạch Hà; CTCP Phát triển bất động sản

Thành lập mới gần 620 doanh nghiệp với vốn đăng ký gần 2.530 tỷ đồng, giảm 11% số lượng và 51% số vốn; 234 doanh nghiệp hoạt động trở lại, giảm 8%; 108 doanh nghiệp giải thể, tăng 38%; 396 doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động, tăng 22%; doanh nghiệp kê khai phát sinh thuế đạt 41% so với tổng số doanh nghiệp đang hoạt động (cùng kỳ năm 2022 là 44%). Lũy kế đến nay toàn tỉnh có gần 11.000 doanh nghiệp và đơn vị trực thuộc đang hoạt động (đạt 73% chỉ tiêu Nghị quyết 08/NQ-TU), đóng góp 50% thu ngân sách nội địa (đạt 77% chỉ tiêu NQ), 45% tổng vốn đầu tư (đạt 75% chỉ tiêu NQ).

Tổ chức rà soát, phân loại các khó khăn, vướng mắc trong phát triển kinh tế tập thể; giới thiệu 11 HTX tham gia Đề án nhân rộng mô hình HTX kiểu mới hiệu quả trên cả nước giai đoạn 2021-2025. Số lượng HTX hoạt động tốt và khá hiện chiếm 31% (đạt 52% chỉ tiêu Chương trình 17-CTr/TU), 105 hợp tác xã, tổ hợp tác có các sản phẩm OCOP.

Thành lập Tổ công tác đặc biệt theo Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 08/4/2023 của Chính phủ để hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp, nhà đầu tư giải quyết các khó khăn, vướng mắc về hồ sơ, thủ tục trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, nghiên cứu đầu tư, thực hiện dự án³⁶. Tổ chức Hội nghị kết nối Ngân hàng - Doanh nghiệp nhằm đối thoại trực tiếp, nắm bắt các khó khăn vướng mắc liên quan đến việc tiếp cận vốn vay ngân hàng để kịp thời có giải pháp xử lý, tháo gỡ. Làm việc với đoàn công tác của Chính phủ để tháo gỡ các khó khăn trong sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng hạ tầng và xuất nhập khẩu.

7. Quy hoạch, xây dựng, giao thông, tài nguyên môi trường

Triển khai rà soát các quy hoạch theo Quy hoạch tỉnh đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; ký kết thỏa thuận hợp tác phát triển kinh tế - xã hội, liên kết vùng giữa Thành phố Hồ Chí Minh và 6 tỉnh khu vực Bắc Trung bộ. Tiếp tục hoàn thiện đồ án điều chỉnh quy hoạch chung Khu kinh tế Cửa khẩu quốc tế Cầu Treo; nghiên cứu, đánh giá đề xuất xây dựng Đề án mở rộng Khu kinh tế Vũng Áng; phê duyệt quy hoạch vùng huyện của 08 địa phương. Triển khai các giải pháp tháo gỡ và thúc đẩy thị trường bất động sản theo Nghị quyết số 33/NQ-CP ngày 11/3/2023 của Chính phủ; điều chỉnh Chương trình phát triển đô thị tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2030; tiếp tục triển khai các chính sách phát triển 3 đô thị trung tâm (thành phố Hà Tĩnh, thị xã Kỳ Anh, thị xã Hồng Lĩnh)³⁷; lập Đề án xây dựng Trung tâm hành chính tập trung.

Silk Path đề xuất dự án Khu thương mại, dịch vụ, du lịch và thể thao phía Tây Nam của huyện Thạch Hà; Tập đoàn FPT đề xuất đầu tư xây dựng trường phổ thông liên cấp FPT tại Hà Tĩnh, mở cơ sở đào tạo của Trường Cao đẳng FPT Polytechnic, đồng hành cùng địa phương trong việc cải thiện các chỉ số chuyển đổi số; Sun Group nghiên cứu khảo sát đầu tư dự án khu du lịch tại thị trấn Thiên Cẩm và khu vực núi Cẩm Lĩnh huyện Cẩm Xuyên.

³⁶ Hiện nay tổ đang xây dựng quy chế hoạt động và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên.

³⁷ Hoàn thiện hồ sơ thủ tục trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án Hạ tầng ưu tiên phát triển đô thị thích ứng biến đổi khí hậu thành phố Hà Tĩnh; đề xuất Chính phủ Hàn Quốc lập kế hoạch tổng thể phát triển đô thị thông minh kết hợp phát triển dịch vụ logistics thông minh cho Thị xã Hồng Lĩnh; hoàn thiện báo cáo rà soát cơ sở hạ tầng đô thị loại 3, bổ sung khu vực nội thị trình Bộ Xây dựng thẩm định để phục vụ lập Đề án xây dựng thị xã Kỳ Anh trở thành phố.

Nghiên cứu lập quy hoạch chi tiết phát triển vùng đất, vùng nước cảng biển; tổ chức lập Đề án đánh giá khả năng quy hoạch cảng hàng không. Tập trung công tác cung ứng nguồn vật liệu, giải phóng mặt bằng, tái định cư dự án cao tốc Bắc - Nam, đến nay bàn giao mặt bằng đạt 90,78%, giải ngân tiền đền bù GPMB đạt 1.448/2.579 tỷ đồng (56,2%), đã xây dựng 25/32 khu tái định cư và nghĩa trang phục vụ di dời, GPMB dự án.

Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất 2021-2030 của 12/13 huyện, thành phố, thị xã. Trình Bộ Tài nguyên và Môi trường thẩm định Kế hoạch sử dụng đất 5 năm cấp tỉnh (2021-2025). Hoàn thiện phê duyệt Đề án thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh đến năm 2025 và những năm tiếp theo. Kịp thời triển khai Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ để tháo gỡ các tồn đọng, vướng mắc về thủ tục giao đất, cho thuê đất, chấp thuận nhà đầu tư thực hiện các dự án; xác nhận các khu vực đăng ký khai thác đất làm vật liệu san lấp cho các nhà thầu để phục vụ thi công Đường cao tốc Bắc - Nam. Phối hợp Nhóm tư vấn phát triển bền vững tỉnh Hà Tĩnh, Hội Kinh tế môi trường cùng một số nhà khoa học để xây dựng, bổ sung các Báo cáo chuyên đề về đề xuất chấm dứt Dự án khai thác mỏ sắt Thạch Khê.

II. Về văn hóa - xã hội

1. Văn hóa, thể thao

Văn hóa, thể thao tạo nhiều dấu ấn nổi bật. Hoàn thiện Đề án phát triển văn hóa Hà Tĩnh đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới; xây dựng Đề án trùng tu, tôn tạo Khu lưu niệm Tổng bí thư Trần Phú, Hà Huy Tập. Tổ chức Lễ Kỷ niệm 310 năm Năm sinh Nguyễn Huy Oánh, 280 năm Năm sinh Nguyễn Huy Tự, 240 năm Năm sinh Nguyễn Huy Hồ, đón Bằng công nhận Văn bản Hán Nôm làng Trường Lưu là di sản tư liệu Chương trình ký ức thế giới Khu vực châu Á - Thái Bình Dương. Hồ sơ công nhận Hải Thượng Lãn Ông Lê Hữu Trác là danh nhân văn hóa thế giới dự kiến tháng 11/2023 sẽ được Đại hội đồng UNESCO chính thức thông qua. Chùa Rối được công nhận là bảo vật quốc gia. Thể thao thành tích cao giành nhiều huy chương cấp quốc gia, khu vực và thế giới³⁸; tại SEA Games 32, Hà Tĩnh có 06 vận động viên tham gia và đóng góp cho đoàn Việt Nam 08 huy chương³⁹. Đội bóng chuyên Nam Hà Tĩnh, CLB Bóng đá Hồng Lĩnh Hà Tĩnh củng cố vị trí tại giải thi đấu quốc gia; CLB Bóng đá Hồng Lĩnh Hà Tĩnh hiện đang ở nhóm dẫn đầu tại giải V.League.

2. Giáo dục và đào tạo

Giáo dục mũi nhọn đạt thành tích xuất sắc; kỳ thi học sinh giỏi quốc gia năm học 2022-2023 xếp thứ 2 cả nước về số học sinh đạt giải nhất (sau Hà Nội), trong đó có 2 em đạt điểm thủ khoa toàn quốc, 2 em tham dự các kỳ thi Olympic quốc tế. Hoàn thành tổ chức kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT và tốt nghiệp THPT đảm

³⁸ Tham gia 20 giải giành 117 huy chương (42 huy chương vàng, 33 huy chương bạc, 24 huy chương đồng), có 24 VĐV được gọi tập trung đội tuyển quốc gia.

³⁹ 05 huy chương vàng, 01 huy chương bạc, 02 huy chương đồng.

bảo an toàn, nghiêm túc, đúng quy chế. Ký kết thỏa thuận hợp tác với Đại học Quốc gia Hà Nội, định hướng chuyển đổi cơ chế hoạt động Trường Đại học Hà Tĩnh trở thành trường đại học thành viên của Đại học Quốc gia Hà Nội. Khánh thành 06 nhà công vụ cho giáo viên các xã vùng khó khăn với tổng kinh phí xây dựng hơn 11 tỷ đồng từ nguồn xã hội hóa.

3. Chăm sóc sức khỏe Nhân dân; phòng, chống dịch COVID-19

Nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh tại các tuyến, từng bước mở rộng, triển khai các dịch vụ kỹ thuật mới, tiếp tục đổi mới văn hóa ứng xử, phục vụ người bệnh nhất là tuyến cơ sở. Hoàn thành đầu thầu thuốc tập trung cấp địa phương năm 2022, sử dụng cho năm 2023-2024. Xây dựng Đề án sắp xếp các đơn vị sự nghiệp y tế theo chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Kết luận số 726-TB/TU ngày 16/01/2023; Kế hoạch thực hiện Đề án nâng cao năng lực khám, chữa bệnh răng hàm mặt và dự phòng bệnh răng miệng cộng đồng giai đoạn 2023-2030; Kế hoạch chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục vị thành niên, thanh niên giai đoạn 2023-2025; xây dựng chính sách hỗ trợ người thuộc hộ nghèo và một số đối tượng có hoàn cảnh khó khăn khi khám bệnh, chữa bệnh tại các cơ sở y tế. Về công tác phòng, chống dịch COVID-19, từ đầu năm đến nay toàn tỉnh có gần 1.500 ca mắc, 01 ca tử vong⁴⁰, hoàn thành các đợt tiêm vắc xin phòng COVID-19 theo phân bổ của Bộ Y tế⁴¹.

4. Lao động, việc làm, an sinh xã hội

Trong 6 tháng đầu năm giải quyết việc làm cho gần 12.800 người⁴², đạt 57% kế hoạch, tương đương cùng kỳ năm trước⁴³; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 74,4%; tổ chức 54 phiên giao dịch việc làm, thu hút hơn 5.500 lượt tìm kiếm việc làm. Ban hành Kế hoạch phát triển thị trường lao động linh hoạt, hiện đại, hiệu quả, bền vững và hội nhập nhằm phục hồi nhanh kinh tế - xã hội; triển khai Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 20-CT/TW ngày 12/12/2022 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài trong tình hình mới.

Thực hiện chi trả theo chế độ cho gần 43.000 lượt đối tượng người có công với tổng kinh phí trên 463 tỷ đồng; phối hợp Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội triển khai ứng dụng số hóa hồ sơ người có công. Quan tâm chăm lo đời sống và an sinh xã hội cho Nhân dân trong dịp Tết Nguyên đán 2023; trao tặng hơn 228.000 suất quà cho các đối tượng với tổng số tiền gần 92 tỷ đồng (xã hội hóa đạt gần 60%). 6 tháng đầu năm xây dựng 214 nhà kiên cố cho người có công, hộ nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn và hộ bị thiệt hại do thiên tai; lũy kế từ đầu nhiệm kỳ đến

⁴⁰ Lũy kế đến nay Hà Tĩnh có gần 59.800 ca mắc, điều trị khỏi gần 59.700 ca, 55 ca tử vong.

⁴¹ Đối với người từ 18 tuổi trở lên: đã hoàn thành tiêm các mũi 1, mũi 2 và mũi 4 (đối tượng tiêm mũi 4 là các đối tượng ưu tiên theo hướng dẫn tại Văn bản số 3309/BYT-DP ngày 23/6/2022 của Bộ Y tế); đã tiêm mũi 3 đạt 92,70%. Đối với người từ 12 đến dưới 18 tuổi: đã hoàn thành tiêm mũi 1 và mũi 2; đã tiêm mũi 3 đạt 80,14%. Đối với trẻ từ 5 đến dưới 12 tuổi: đã hoàn thành tiêm mũi 1; đã tiêm 2 mũi đạt 81,02%.

⁴² Trong đó: Làm việc tại tỉnh 5.547 người, chiếm 43%, giảm 4,15% so với cùng kỳ năm trước; đi làm ngoại tỉnh 3.386 người, chiếm 27%, giảm 14%; xuất khẩu lao động 3.831 người, chiếm 30%, tăng 33%.

⁴³ Cùng kỳ năm 2022 giải quyết việc làm cho 12.631 lao động.

nay đã huy động xã hội hóa khoảng 400 tỷ đồng xây dựng gần 60 nhà văn hóa cộng đồng và 4.100 nhà kiên cố; phối hợp Bộ Công an tích cực triển khai Chương trình hỗ trợ xây dựng 1.000 nhà ở cho các hộ nghèo, khó khăn về nhà ở; kết nối, phối hợp triển khai Chương trình điểm trường vượt lũ, đã tiếp nhận gần 10 tỷ đồng từ ủng hộ, đóng góp của các nhà tài trợ.

5. Khoa học và công nghệ; thông tin và truyền thông

Công tác quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ được tăng cường; xây dựng định mức chi cho một số hoạt động khoa học và công nghệ; triển khai đánh giá hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài khoa học trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục thực hiện 06 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ thuộc chương trình nông thôn miền núi, 02 đề tài cấp Nhà nước thuộc Chương trình Quỹ gen và 53 nhiệm vụ cấp tỉnh. Triển khai Dự án quản lý và phát triển chỉ dẫn địa lý sản phẩm Nhung hươu Hương Sơn; tạo lập, quản lý và phát triển nhãn hiệu cộng đồng cho 03 sản phẩm⁴⁴; hướng dẫn 170 tổ chức, cá nhân đăng ký bảo hộ sở hữu công nghiệp.

Thực hiện tốt công tác thông tin tuyên truyền nhiệm vụ chính trị, văn hóa, phục hồi phát triển kinh tế xã hội, tổ chức Hội nghị công bố quy hoạch tỉnh và xúc tiến đầu tư. Đẩy mạnh chuyển đổi số theo Nghị quyết số 05-NQ/TU của Tỉnh ủy và Đề án của UBND tỉnh⁴⁵; làm việc với Tập đoàn FPT để trao đổi các giải pháp nâng cao chỉ số chuyển đổi số cấp tỉnh (DTI). Triển khai thuê mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II trong cơ quan nhà nước. Xây dựng Đề án đô thị thông minh tại Thành phố Hà Tĩnh và Thị xã Kỳ Anh; mô hình huyện chuyển đổi số điển hình tại huyện Can Lộc và huyện Kỳ Anh. Thành lập các Tiểu ban chuyển đổi số trong doanh nghiệp, phát triển xã hội số, thanh toán không dùng tiền mặt, phát triển xã hội số và Tiểu ban dịch vụ công trực tuyến.

III. Nội vụ, nội chính, đối ngoại

1. Công tác nội vụ, cải cách hành chính

Triển khai chủ trương sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030 theo Kết luận số 48-KL/TW ngày 30/1/2023 của Bộ Chính trị; xây dựng phương án sắp xếp, điều chỉnh địa giới hành chính thành phố Hà Tĩnh, thị xã Hồng Lĩnh và các đơn vị hành chính cấp huyện giáp ranh. Tổ chức kỳ thi tuyển công chức năm 2022 đúng quy định, quy chế thi tuyển⁴⁶. Phê duyệt chỉ tiêu, cơ cấu tuyển dụng viên chức năm 2023 (đợt 1) và tuyển dụng viên chức giáo dục năm học 2023-2024⁴⁷. Phê duyệt Đề án sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh.

⁴⁴ Hành tắm Thiên Lộc, Gạo rươi Đức Thọ, mai vàng bản địa Kỳ Nam.

⁴⁵ Hoàn thành và đưa vào vận hành nền tảng tích hợp và chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP); tích hợp, kết nối các hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về Dân cư, Đất đai, Bảo hiểm xã hội, Lý lịch tư pháp; 07/13 huyện đã triển khai cơ sở dữ liệu đất đai; toàn tỉnh tổ chức 49 lớp đào tạo, tập huấn chuyển đổi số với tổng số 2.900 học viên tham gia.

⁴⁶ Tuyển dụng được 38 công chức sau 2 vòng thi tuyển và phúc khảo

⁴⁷ Có 595 chỉ tiêu tuyển dụng viên chức thuộc các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện và 229 chỉ tiêu tuyển dụng viên chức giáo dục.

Các chỉ số cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh năm 2022 tiếp tục duy trì trong nhóm khá của cả nước⁴⁸. Tập trung triển khai Kế hoạch cải cách hành chính năm 2023 gắn với Nghị quyết số 12-NQ/TU của Tỉnh ủy và Đề án của UBND tỉnh; ban hành Chỉ thị tiếp tục đẩy mạnh Chương trình tổng thể cải cách hành chính giai đoạn 2021-2030; thành lập 2 Tổ công tác đôn đốc, kiểm tra, đánh giá công tác cải cách hành chính tại các địa phương, đơn vị; ban hành Kế hoạch khắc phục các tồn tại, hạn chế và duy trì, nâng cao các chỉ số cải cách hành chính năm 2023

2. Tư pháp, thanh tra, phòng chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; giải quyết tồn đọng

Công tác xây dựng, thẩm định, góp ý, kiểm tra, tự kiểm tra, rà soát văn bản QPPL được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định; trong 6 tháng đầu năm ban hành 63 văn bản QPPL⁴⁹. Thực hiện 251 cuộc thanh tra, kiểm tra, phát hiện sai phạm tại 415 tổ chức, cá nhân⁵⁰. Tập trung giải quyết các vụ việc mới phát sinh tại cơ sở; tình hình đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh nhìn chung không có diễn biến phức tạp. Tổ chức tiếp 2.386 lượt công dân, tiếp nhận xử lý 2.367 đơn thư và giải quyết 897/1.239 vụ việc khiếu nại, tố cáo, phản ánh kiến nghị (tỷ lệ 72,4%); điều tra 09 vụ/31 bị can tội tham nhũng. Thành lập 02 Tổ công tác do các đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh trực tiếp chỉ đạo, xử lý các vướng mắc về đất đai, khiếu nại của doanh nghiệp, thủ tục đầu tư các dự án và các nội dung tồn đọng theo Thông báo số 640-TB/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; đến nay 06/25 vụ việc tồn đọng đã có kết quả xử lý⁵¹, các vụ việc còn lại UBND tỉnh đang tập trung chỉ đạo xử lý và theo dõi tiến độ hàng tháng.

3. Quốc phòng, an ninh, đối ngoại

Triển khai các nội dung phục vụ diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh năm 2023 bảo đảm đúng tiến độ. Tổ chức giao nhận quân năm 2023 với 1.446 tân binh quân sự, công an đảm bảo quy định. Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 8 khóa XI về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Tổ chức đón nhận, an táng 10 hài cốt liệt sỹ quân tình nguyện và chuyên gia Việt Nam hy sinh tại Lào.

Triển khai Nghị quyết, Chỉ thị của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về xây dựng lực lượng công an chính quy, công an xã, phường, thị trấn. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội nhìn chung ổn định. Điều tra khám phá 221 vụ, 450 đối tượng phạm tội về trật tự xã hội (đạt 91,7%, trong đó án đặc biệt nghiêm trọng đạt 100%). Đẩy nhanh tiến độ thực hiện Đề án 06; Hà Tĩnh là tỉnh thứ hai cả nước (sau Hà

⁴⁸ Hà Tĩnh xếp thứ 18 toàn quốc về năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), tăng 9 bậc so với năm 2021; thứ 28 về chỉ số cải cách hành chính (PAR Index); thứ 7 về chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính (SIPAS); thứ 8 về chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI).

⁴⁹ Cấp tỉnh ban hành 43 văn bản (09 Nghị quyết, 34 Quyết định); cấp huyện ban hành 20 Quyết định.

⁵⁰ Tổng số sai phạm về kinh tế phát hiện qua thanh tra gần 21,4 tỷ đồng; kiến nghị thu hồi ngân sách nhà nước gần 7,4 tỷ đồng.

⁵¹ (1) Điều chỉnh tiến độ dự án khu đô thị Nam Phố Châu; (2) Các dự án vướng mắc theo quy định tại Nghị định số 148/2020/NĐ-CP; (3) Khu neo đậu tránh trú bão Cửa Khẩu, xã Kỳ Hà; (4) GPMB bãi xỉ Nhiệt điện Vũng Áng II; (5) Kiện toàn Ban quản lý bến xe khách; (6) Xây dựng kè bờ biển giáo họ Hoàn Sơn.

Nam) hoàn thành cấp căn cước công dân cho công dân đủ điều kiện; là một trong 4 tỉnh hoàn thành chỉ tiêu kích hoạt tài khoản định danh điện tử.

Công tác đối ngoại tiếp tục được triển khai đồng bộ, toàn diện, chú trọng các hoạt động ngoại giao kinh tế. Tổ chức làm việc với Đại sứ quán các nước tại Việt Nam và đẩy mạnh kêu gọi các tổ chức nước ngoài đầu tư vào Hà Tĩnh⁵². Kết nối, đón tiếp các đoàn cấp cao của các tỉnh Lào, Thái Lan, cơ quan đại diện ngoại giao, tổ chức quốc tế, nhà đầu tư nước ngoài tham dự Hội nghị công bố Quy hoạch tỉnh và xúc tiến đầu tư. Tổ chức Đoàn công tác của tỉnh tham gia Hội nghị cấp cao với các tỉnh Bolikhamsay, Khăm Muôn. Đón và làm việc với đoàn giám sát chung giữa Quốc hội Việt Nam và Quốc hội Lào. Triển khai hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu khiếu nại tỉnh Hà Tĩnh.

B. ĐÁNH GIÁ CHUNG

I. Kết quả đạt được

Trong bối cảnh còn nhiều khó khăn thách thức, với sự nỗ lực, cố gắng của các cấp, các ngành, tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2023 vẫn đạt được những kết quả tích cực. Các nghị quyết, chính sách, đề án, dự án cụ thể hóa các nhiệm vụ trọng tâm, chương trình trọng điểm, đột phá chiến lược đề ra tại Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX đã được xây dựng và triển khai khá toàn diện. Tranh thủ được sự hỗ trợ của các tập đoàn lớn, các chuyên gia kinh tế, nhà khoa học người Hà Tĩnh để tham vấn các chính sách phát triển cho tỉnh. Tổ chức thành công Hội nghị công bố Quy hoạch tỉnh và Xúc tiến đầu tư, tạo sự lan tỏa tích cực.

Nền kinh tế giữ xu hướng phục hồi. Tăng trưởng quý sau cao hơn quý trước. Sản xuất công nghiệp từng bước lấy lại đà tăng trưởng, các dự án công nghiệp lớn được đẩy nhanh tiến độ; bảo đảm ổn định nguồn điện phục vụ sản xuất, sinh hoạt. Nông nghiệp được mùa; chủ trương tập trung tích tụ ruộng đất và phát triển các mô hình liên kết sản xuất hữu cơ bước đầu cho kết quả tích cực. Xây dựng nông thôn mới và Đề án tỉnh nông thôn mới tiếp tục được tập trung chỉ đạo trong điều kiện nguồn lực hạn chế; có thêm các sản phẩm OCOP 3 sao được công nhận. Du lịch, dịch vụ phục hồi nhanh. Thu ngân sách, vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội cơ bản đáp ứng kế hoạch. Các chính sách thuế, tín dụng, hỗ trợ phục hồi được triển khai tích cực. Công tác GPMB, tái định cư dự án đường cao tốc được tập trung chỉ đạo và được Trung ương đánh giá cao.

Các lĩnh vực văn hóa - xã hội đạt kết quả khá toàn diện. Có thêm một hiện vật được công nhận là bảo vật quốc gia. Thể thao thành tích cao tiếp tục gặt hái nhiều thành công. Giáo dục mũi nhọn duy trì thành tích. Công tác giám sát, phòng chống dịch bệnh tiếp tục được triển khai chủ động, tích cực. Chính sách lao động việc làm, người có công và an sinh xã hội được triển khai đồng bộ với nhiều mô hình, cách làm hay. Cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh

⁵² Đại sứ Ấn Độ, Thái Lan, Tham tán kinh tế ĐSQ Mỹ; KOICA (Hàn Quốc), JIFA (Nhật Bản), Cơ quan phát triển Pháp (AFD)...

gắn với chuyển đổi số tiếp tục được quan tâm. Các vụ việc tồn đọng được các đơn vị, địa phương tập trung xử lý. Quốc phòng, an ninh được tăng cường; triển khai các nhiệm vụ của Đề án 06 đạt kết quả cao so với toàn quốc; tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh được chuẩn bị chu đáo. Hoạt động đối ngoại được triển khai chủ động, phù hợp với tình hình mới.

II. Tồn tại, hạn chế

Tăng trưởng 6 tháng đầu năm còn thấp, tạo áp lực cho các quý cuối năm. Sản xuất công nghiệp còn khó khăn, nguy cơ thiếu điện trong mùa nắng nóng. Giá cả vật tư, thức ăn chăn nuôi tăng; thực hiện Đề án tỉnh đạt chuẩn NTM còn nhiều khó khăn, nguồn lực Trung ương bố trí hạn chế, các xã chưa đạt chuẩn vẫn còn khối lượng công việc rất lớn; hoạt động của Văn phòng điều phối NTM các cấp sau kiện toàn vẫn đang còn vướng mắc; số lượng sản phẩm OCOP tuy nhiều nhưng thương hiệu phát triển còn hạn chế. Du lịch, dịch vụ phục hồi nhanh nhưng chưa tận dụng được tối đa cơ hội sau đại dịch, các hoạt động chủ yếu tập trung trong các kỳ nghỉ lễ.

Thu ngân sách giảm so cùng kỳ; giải ngân vốn đầu tư công nửa đầu năm vẫn còn chậm như các năm trước; các dự án ODA, Chương trình phục hồi phát triển kinh tế - xã hội giải ngân thấp do vướng mắc về quy trình, thủ tục. Giải ngân gói chính sách hỗ trợ lãi suất 2% qua các ngân hàng thương mại qua hơn một năm vẫn “nhỏ giọt”⁵³. Hoạt động của doanh nghiệp còn gặp nhiều khó khăn⁵⁴.

Một số quy hoạch, kế hoạch chưa đáp ứng yêu cầu về tiến độ, chất lượng, như điều chỉnh Quy hoạch chung thị xã Kỳ Anh, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện, kế hoạch triển khai quy hoạch tỉnh. Công tác đóng cửa mỏ sau khai thác đối với các mỏ cấp phép trước năm 2011, công tác quản lý quỹ đất và GPMB sạch đầu giá quyền sử dụng đất, công tác định giá đất còn vướng mắc, khó khăn. Thực hiện nghĩa vụ tài chính (nhất là tiền cấp quyền khai thác khoáng sản) của một số đơn vị chưa đầy đủ, kịp thời.

Nhiệm vụ xây dựng đô thị văn minh còn gặp nhiều khó khăn. Đội ngũ giáo viên cấp tiểu học còn thiếu, vấn đề an toàn trường học cần được quan tâm⁵⁵. Mô hình tổ chức y tế cơ sở còn bất cập; đấu thầu y tế chậm dẫn đến một số đơn vị thiếu vật tư, hóa chất; tỷ lệ tiêm chủng mở rộng cho trẻ dưới 1 tuổi đạt thấp do không đủ vắc-xin phân bổ⁵⁶. Tình trạng thừa, thiếu giáo viên chưa được khắc phục hiệu quả.

Kiểm soát việc thực hiện tôn chỉ, mục đích của một số báo, tạp chí vẫn còn khó khăn; xử lý một số vụ việc truyền thông còn thiếu định hướng, chưa có sự đồng thuận, vào cuộc của các ngành. Kinh tế số, xã hội số phát triển còn chậm. Kết quả

⁵³ Đến nay mới giải ngân cho 07 khách hàng với doanh số cho vay được hỗ trợ lãi suất là 46 tỷ đồng, số tiền hỗ trợ lãi suất đạt hơn 162 triệu đồng.

⁵⁴ Đối mặt tình trạng thiếu vốn, khó tiếp cận vốn; đầu tư khu vực doanh nghiệp trong nước giảm. Doanh nghiệp giải thể, tạm ngừng tăng mạnh, tập trung vào các doanh nghiệp nhỏ, doanh nghiệp ngành dịch vụ (trong hơn 500 doanh nghiệp tạm ngừng, giải thể 6 tháng đầu năm, phần lớn là doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ có quy mô dưới 20 tỷ đồng, trong đó doanh nghiệp ngành dịch vụ chiếm gần 53%).

⁵⁵ Tình trạng học sinh hút thuốc lá điện tử; trẻ em đuối nước.

⁵⁶ Tiêm chủng đầy đủ cho trẻ dưới 1 tuổi 5 tháng mới đạt 35,5% (kế hoạch năm là $\geq 95\%$).

cải thiện chỉ số cải cách hành chính chưa bền vững. Giải quyết một số vướng mắc của địa phương, doanh nghiệp, nhà đầu tư chưa đạt yêu cầu; số vụ việc tồn đọng được xử lý dứt điểm còn thấp⁵⁷. Tình hình trật tự, an toàn xã hội vẫn tiềm ẩn phức tạp, còn xảy ra một số vấn đề nóng; còn tình trạng khiếu kiện vượt cấp, khiếu kiện dai dẳng.

III. Nguyên nhân

1. Nguyên nhân của kết quả đạt được

Về khách quan: Nền kinh tế trong nước đang từng bước phục hồi, kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát được kiểm soát, các cân đối lớn được bảo đảm. Chính phủ và các bộ, ngành thời gian qua đã tích cực triển khai nhiều giải pháp nhằm hoàn thiện thể chế, tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ sản xuất kinh doanh, doanh nghiệp, thị trường bất động sản... Sự quan tâm, giúp đỡ có hiệu quả của Trung ương.

Về chủ quan: Sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị; sự lãnh đạo chỉ đạo sát sao, kịp thời của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy; sự đồng hành, giám sát trách nhiệm của HĐND tỉnh; công tác chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh quyết liệt hơn, rõ sản phẩm hơn; nhìn nhận đúng thực trạng, linh hoạt, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc; kịp thời triển khai các chính sách, giải pháp phục hồi phát triển kinh tế xã hội; tạo được sự đồng thuận, tin tưởng của Nhân dân.

2. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

Về khách quan: Tình hình thế giới tiếp tục biến động nhanh, phức tạp. Dịch COVID-19 để lại hậu quả nặng nề, kéo dài, chưa thể khắc phục được trong thời gian ngắn. Những hạn chế, bất cập nội tại của nền kinh tế đã bộc lộ rõ hơn trong những điều kiện khó khăn. Các chính sách, giải pháp nhằm tháo gỡ vướng mắc liên quan đến thị trường bất động sản, vay vốn tín dụng, xuất nhập khẩu, thủ tục đầu tư, đất đai, đấu thầu thuốc, vật tư y tế, cấp phát vắc xin... nhìn chung đã ban hành kịp thời nhưng cần thời gian để triển khai và phát huy hiệu quả. Thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu ngày càng diễn biến phức tạp, khó lường. Nguồn lực của trung ương hỗ trợ cho các chương trình, đề án hạn chế.

Về chủ quan: Công tác chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ từ đầu năm của một số cơ quan, đơn vị, địa phương, lĩnh vực còn thiếu quyết liệt, chưa bao quát, kịp thời; một bộ phận cán bộ thực thi còn né tránh, sợ trách nhiệm trong triển khai công vụ. Người đứng đầu một số đơn vị, địa phương chưa quan tâm, thiếu chủ động trong việc tham mưu, giải quyết thủ tục hành chính, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong đầu tư kinh doanh, còn gây khó khăn cho nhà đầu tư, nhà tài trợ vào địa bàn, chưa chú trọng đẩy nhanh giải ngân vốn đầu tư công, xử lý cán bộ và cơ sở vật chất

⁵⁷ Thực hiện Thông báo số 640-TB/TU của BTV Tỉnh ủy, đến nay có 06/25 nội dung tồn đọng được xử lý dứt điểm hoặc đã có phương án xử lý bao gồm: (1) Điều chỉnh tiền độ dự án khu đô thị Nam Phố Châu; (2) Các dự án vướng mắc theo quy định tại Nghị định số 148/2020/NĐ-CP; (3) Khu neo đậu tránh trú bão Cửa Khẩu, xã Kỳ Hà; (4) GPMB bãi xi Nhiệt điện Vũng Áng II; (5) Kiện toàn Ban quản lý bến xe khách; (6) Xây dựng kè bờ biển giáo họ Hoàng Sơn. Các vụ việc còn lại UBND tỉnh đều đã có ý kiến chỉ đạo, các đơn vị, địa phương đang tập trung cao xử lý.

dôi dư sau sáp nhập... Kỷ luật, kỷ cương hành chính có nơi, có lúc chưa nghiêm; một bộ phận cán bộ, người dân chưa nhận thức hết tầm quan trọng của chuyển đổi số.

Phần thứ hai **NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP 6 THÁNG CUỐI NĂM**

Thời gian tới, tình hình thế giới dự báo còn diễn biến phức tạp, khó lường, cạnh tranh chiến lược nước lớn ngày càng gay gắt, các nền kinh tế lớn đối mặt với tăng trưởng thấp, rủi ro suy thoái. Tình hình trong nước tiếp tục đối mặt khó khăn nhưng kỳ vọng sẽ tích cực hơn khi tình hình thế giới chuyển biến. Trong tình, công nghiệp là động lực tăng trưởng chính phục hồi chưa đạt yêu cầu, tạo áp lực lớn thực hiện mục tiêu tăng trưởng chung cho nửa cuối năm 2023 cũng như các năm còn lại của nhiệm kỳ⁵⁸; sản xuất kinh doanh phục hồi còn chậm; dịch bệnh, thiên tai diễn biến khó lường. Mặc dù vậy, cũng có một số yếu tố thuận lợi, những khó khăn, thách thức lớn hiện nay cơ bản đã được xác định; doanh nghiệp nhìn chung đã chủ động thích ứng, có kế hoạch sản xuất kinh doanh phù hợp; các chính sách, giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đã được ban hành, bước đầu đi vào cuộc sống; Quy hoạch tỉnh đã được phê duyệt và công bố, tạo tiền đề thu hút thêm các nguồn lực mới cho phục hồi phát triển kinh tế xã hội.

Bối cảnh đó đòi hỏi các cấp, các ngành, các địa phương phải nỗ lực vượt khó, khắc phục tồn tại, hạn chế, phát huy mạnh mẽ các động lực tăng trưởng, huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực, tiếp tục tập trung hành động quyết liệt, trong đó chú trọng những nội dung trọng tâm sau đây:

1. Phần đầu hoàn thành cao nhất các chỉ tiêu, kế hoạch năm 2023 và tập trung cao hơn nữa cho thực hiện kế hoạch giai đoạn 2021-2025; tiếp tục tháo gỡ khó khăn trong sản xuất kinh doanh cho người dân, doanh nghiệp, phục hồi phát triển kinh tế - xã hội; đẩy mạnh thực hiện Quy hoạch tỉnh

Tổ chức sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX nhiệm kỳ 2020-2025; rà soát các mục tiêu, nhiệm vụ, chỉ tiêu theo từng ngành, lĩnh vực để bổ sung, tập trung các nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm trong 6 tháng cuối năm 2023 và các năm còn lại của nhiệm kỳ, nhất là các nhiệm vụ, chỉ tiêu dự báo còn khó khăn như tăng trưởng kinh tế, thu ngân sách, xây dựng tỉnh nông thôn mới... Triển khai quyết liệt, đồng bộ, toàn diện các nhiệm vụ được giao tại Chương trình khung triển khai kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2023 và các Nghị quyết, chính sách của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh giai đoạn 2021-2025. Thường xuyên đánh giá, kiểm tra tình hình triển khai các nghị quyết, chính sách đã ban

⁵⁸ Tăng trưởng cả năm 2023 đạt kế hoạch 8% hay không sẽ phụ thuộc vào việc khắc phục và đi vào hoạt động của Tổ máy số 1 của Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng I. Với kịch bản Nhà máy pin VinES đi vào vận hành trong quý III, các sản phẩm chủ lực như điện, thép duy trì mức tăng ổn định như nửa đầu năm, các dự án trọng điểm đáp ứng tiến độ, nông nghiệp duy trì ổn định, dịch vụ duy trì tăng trưởng theo kế hoạch; trường hợp Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng I khắc phục được sự cố trong quý IV thì tăng trưởng 2023 có thể đạt mục tiêu 8%; nếu không khắc phục được thì dự kiến tăng trưởng cả năm đạt 6-7%.

hành; tranh thủ sự hỗ trợ của Trung ương trong việc tháo gỡ, xử lý vướng mắc và huy động nguồn lực triển khai thực hiện.

Đẩy nhanh tiến độ triển khai Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế xã hội; linh hoạt, tạo điều kiện tối đa cho các tổ chức, cá nhân tiếp cận, thụ hưởng các cơ chế, chính sách. Thúc đẩy sản xuất kinh doanh, hỗ trợ doanh nghiệp, tạo điều kiện vay vốn tín dụng, gia hạn thuế, tiền thu đất theo các Nghị định, Nghị quyết, Công điện của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ (gần đây nhất là Nghị định 12/2023/NĐ-CP, 44/2023/NĐ-CP, Nghị quyết 58/NQ-CP, 59/NQ-CP, Công điện 470/CD-TTg).

Hoàn thiện Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; khẩn trương hoàn thiện trình cấp thẩm quyền phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch chung Thị xã Kỳ Anh; tập trung rà soát, bãi bỏ, điều chỉnh, bổ sung, lập mới các quy hoạch phù hợp với Quy hoạch tỉnh và các quy hoạch quốc gia; khẩn trương triển khai có hiệu quả các nội dung đã ký kết tại Hội nghị công bố Quy hoạch tỉnh và Xúc tiến đầu tư; tiếp tục thu hút đầu tư vào các lĩnh vực, địa bàn theo định hướng Quy hoạch tỉnh. Phối hợp các tỉnh, thành phố trong vùng triển khai hiệu quả Nghị quyết 26-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển Bắc Trung và duyên hải Trung bộ.

2. Tập trung phục hồi sản xuất công nghiệp; duy trì ổn định sản xuất nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới; tăng cường các hoạt động xúc tiến thương mại, du lịch

Đảm bảo cung cấp điện ổn định để phục vụ sản xuất kinh doanh và sinh hoạt của người dân trong mùa nắng nóng cao điểm. Tập trung khắc phục Tổ máy số 1 Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng I sớm hòa lưới trở lại; tạo mọi điều kiện để Nhà máy Pin VinES đi vào hoạt động trong quý III, đẩy nhanh tiến độ đầu tư Nhà máy Pin Lithium, Formosa duy trì sản xuất kinh doanh; đảm bảo tiến độ đầu tư Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng II theo kế hoạch. Đẩy mạnh triển khai các chính sách về phát triển công nghiệp, công nghiệp hỗ trợ, tiểu thủ công nghiệp. Xây dựng phương án phát triển điện lực đồng bộ với Quy hoạch điện VIII quốc gia và Quy hoạch tỉnh.

Tập trung cao sản xuất vụ Hè Thu, Vụ Đông 2023 (phần đầu thu hoạch vụ Hè Thu trước ngày 15/9). Tổ chức đánh giá, nhân rộng các mô hình nông nghiệp hướng an toàn, hữu cơ, tuần hoàn; xây dựng Đề án phát triển nông nghiệp hữu cơ. Tiếp tục tổ chức lại sản xuất thâm canh, ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật mới, đưa cơ giới hóa, hợp tác liên kết với doanh nghiệp, HTX theo chuỗi giá trị trên các cánh đồng, các vùng sản xuất sau thực hiện dồn điền, đổi thửa, tập trung, tích tụ ruộng đất. Kiểm soát, quản lý chặt chẽ về số lượng, chất lượng, chủng loại, cơ cấu giống sản xuất, cung ứng trên địa bàn; đảm bảo an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng nông lâm thủy sản theo Kế hoạch số 111/KH-UBND ngày 05/4/2023 của UBND tỉnh. Kiểm soát, phòng chống hiệu quả dịch bệnh trong chăn nuôi. Thực hiện hiệu quả kế hoạch, phương án bảo vệ rừng và phòng cháy chữa cháy rừng. Chuẩn bị đón và làm việc với Đoàn thanh tra của Ủy ban Châu Âu lần thứ 4 theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 67/KH-UBND ngày 15/3/2023 của UBND tỉnh. Chủ

động phòng chống, ứng phó thiên tai, thời tiết bất thường; bảo đảm an toàn công trình thủy lợi trong mùa mưa, lũ.

Tăng cường chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ xây dựng tỉnh NTM; trong đó tập trung cao hoàn thiện xã đạt chuẩn NTM theo Bộ tiêu chí 2021-2025, huyện đạt chuẩn NTM, tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM. Tăng cường kết nối, huy động nguồn lực từ Trung ương. Ưu tiên nguồn lực cho 4 xã chưa đạt chuẩn của huyện Hương Khê và phân đầu các huyện Lộc Hà, Kỳ Anh, thị xã Kỳ Anh đạt chuẩn/hoàn thành xây dựng NTM trong năm 2023. Hoàn thành việc kiện toàn tổ chức bộ máy Văn phòng điều phối NTM đảm bảo phù hợp yêu cầu nhiệm vụ. Triển khai Kế hoạch thực hiện Chương trình OCOP giai đoạn 2023-2025, chú trọng phát triển trọng tâm một số nhãn hiệu OCOP.

Đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu gắn với phát triển dịch vụ logistics theo Nghị quyết số 11-NQ/TU của Tỉnh ủy; có các giải pháp mở rộng thị trường xuất khẩu, tận dụng cơ hội từ các Hiệp định thương mại tự do. Hướng dẫn doanh nghiệp, cơ sở sản xuất mở rộng kinh doanh trên các sàn thương mại điện tử. Thực hiện hiệu quả chính sách hỗ trợ phát triển du lịch theo Nghị quyết số 98/2022/NQ-HĐND; có các giải pháp thích ứng phù hợp để thu hút khách du lịch quốc tế. Tổ chức chương trình giới thiệu du lịch các tỉnh Bắc Trung bộ với các tỉnh phía Bắc tại Hà Tĩnh; kết nối phát triển thị trường khách du lịch tại các tỉnh Nam Trung bộ. Hướng dẫn, đôn đốc nhà đầu tư tập trung hoàn thiện hồ sơ thủ tục, sớm triển khai các dự án du lịch, dịch vụ ven biển.

3. Phân đầu hoàn thành dự toán thu ngân sách; sử dụng hiệu quả ngân sách, tín dụng ngân hàng để hỗ trợ phục hồi cho nền kinh tế; tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh gắn với đẩy mạnh xúc tiến đầu tư

Tăng cường các biện pháp quản lý thu ngân sách theo Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 11/5/2023 của UBND tỉnh; tập trung các giải pháp thu tiền sử dụng, tiền thuê đất, xây dựng phương án giá đất đảm bảo tiến độ. Tổ chức điều hành ngân sách chặt chẽ, ưu tiên chi ngân sách cho hỗ trợ phục hồi kinh tế - xã hội, triển khai Quy hoạch tỉnh. Xây dựng kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 3 năm 2024-2026. Các Tổ công tác kịp thời tổ chức kiểm tra, đôn đốc, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ triển khai, giải ngân nguồn vốn đầu tư công, Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế xã hội và 03 Chương trình mục tiêu quốc gia theo Công điện số 07/CD-UBND ngày 09/6/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh. Tiếp tục rà soát các gói tín dụng cho vay kịp thời, thuận lợi, thông thoáng, linh hoạt, khả thi, nhất là các gói hỗ trợ lãi suất 2% theo Nghị quyết số 11/NQ-CP của Chính phủ.

Tiếp tục thực hiện đồng bộ giải pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh. Triển khai Kế hoạch khảo sát, đánh giá năng lực cạnh tranh của các sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND các huyện, thành phố, thị xã (DDCI) năm 2023; tập trung các giải pháp nhằm tiếp tục nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI). Phát huy hiệu quả của Tổ công tác đặc biệt; hàng quý làm việc với các nhà đầu tư để xử lý kịp thời các vướng mắc, hỗ trợ các doanh nghiệp, nhà đầu tư, đẩy nhanh tiến độ các dự án đầu tư trên địa bàn nhất là các dự án trọng điểm đầu tư hạ tầng các khu

công nghiệp Vinhomes Vững Áng, Phú Vinh và Hoàn Sơn, VSIP; các dự án sau chấp thuận chủ trương đầu tư, giao đất, cho thuê đất, kiên quyết thu hồi những dự án chậm triển khai. Đẩy mạnh triển khai chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể theo Nghị quyết số 91/2022/NQ-HĐND; hỗ trợ thành lập mới và củng cố, tái cấu trúc, nâng cao năng lực cho các tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã tham gia Chương trình OCOP.

4. Thực hiện hiệu quả công tác quản lý xây dựng, giao thông, tài nguyên môi trường

Đẩy nhanh tiến độ lập điều chỉnh Chương trình phát triển đô thị tỉnh Hà Tĩnh, điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Hà Tĩnh, thị xã Hồng Lĩnh, thị xã Kỳ Anh và Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Cầu Treo; lập quy hoạch xây dựng vùng liên huyện phía Bắc; nghiên cứu chủ trương mở rộng Khu kinh tế Vững Áng; xây dựng Đề án xây dựng trung tâm hành chính tập trung tỉnh. Quản lý giá vật liệu xây dựng phù hợp với biến động của thị trường; tiếp tục tháo gỡ và thúc đẩy thị trường bất động sản theo Nghị quyết số 33/NQ-CP ngày 11/3/2023 của Chính phủ và Công điện số 469/CD-TTg ngày 25/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ. Thúc đẩy phát triển nhà ở xã hội cho người thu nhập thấp, công nhân khu công nghiệp theo Quyết định số 338/QĐ-TTg ngày 03/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ; quan tâm kêu gọi đầu tư hạ tầng chăm sóc thiết yếu cho người già, trẻ em.

Phê duyệt danh mục, vị trí các bến thủy nội địa; tiếp tục hoàn thiện Đề án đánh giá khả năng quy hoạch cảng hàng không Hà Tĩnh. Khởi công dự án Cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 8C đoạn từ Thiên Cầm - Quốc lộ 1 và đoạn từ Quốc lộ 8 đến đường Hồ Chí Minh. Tập trung chỉ đạo công tác GPMB dự án đường bộ cao tốc Bắc Nam, khẩn trương giải quyết dứt điểm các khiếu nại, kiến nghị liên quan đến dự án; đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các khu tái định cư trước mùa mưa bão. Kiện toàn cơ cấu tổ chức Ban Quản lý bến xe khách Hà Tĩnh; kịp thời hướng dẫn việc thực hiện giãn chu kỳ đăng kiểm theo Thông tư số 08/2023/TT-BGTVT ngày 02/6/2023 của Bộ Giao thông vận tải.

Hoàn thành Kế hoạch sử dụng đất 5 năm cấp tỉnh (2021-2025) trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; Kế hoạch phát triển quỹ đất đến năm 2025 phục vụ phát triển kinh tế xã hội. Tiếp tục xử lý các hồ sơ giao đất, cho thuê đất vướng mắc Nghị định số 148/2020/NĐ-CP; tập trung thu hồi đất các mỏ khoáng sản đã đóng cửa mỏ; hoàn thành đấu giá các lô đất tái định cư dôi dư; ban hành quy chế trao đổi thông tin hồ sơ điện tử để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai giữa cơ quan Tài nguyên và Môi trường với cơ quan Thuế. Xây dựng Đề án kiểm soát ô nhiễm môi trường đối với các dự án có nguy cơ ô nhiễm môi trường cao. Hoàn thành dự án “Tăng cường năng lực quản trắc môi trường và nâng cấp hệ thống nhận, truyền, quản lý dữ liệu quản trắc tự động liên tục trên địa bàn tỉnh”; bảo đảm nguồn vật liệu (đất, cát) phục vụ xây dựng Đường cao tốc Bắc - Nam và các công trình trên địa bàn. Hoàn thành các báo cáo chuyên đề và phối hợp chặt chẽ Bộ Kế hoạch và Đầu tư để hoàn thiện báo cáo đề xuất chấm dứt Dự án khai thác mỏ sắt Thạch Khê.

5. Quan tâm các lĩnh vực văn hóa xã hội, thực hiện tốt các chính sách an

sinh xã hội; đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học công nghệ

Tập trung triển khai Đề án phát triển văn hóa Hà Tĩnh. Tăng cường công tác quản lý đối với các khu di tích; tập trung hoàn thiện Đề án trùng tu, tôn tạo Khu lưu niệm Tổng bí thư Trần Phú, Hà Huy Tập và hoàn thiện hồ sơ trình Chính phủ xếp hạng di tích quốc gia đặc biệt đối với hai Khu lưu niệm. Tập trung triển khai Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về đô thị văn minh; hoàn thành Quy hoạch quảng cáo ngoài trời đến năm 2030, định hướng đến năm 2035. Tổ chức Hội thảo khoa học kỷ niệm 300 năm Ngày sinh La Sơn Phu tử Nguyễn Thiếp. Tiếp tục tập luyện và thi đấu thành công tại các giải thể thao thành tích cao quốc gia, khu vực và quốc tế; quan tâm xây dựng các đội tuyển bóng đá trẻ.

Rà soát điều kiện chuẩn bị cho năm học mới. Tiếp tục triển khai Chương trình giáo dục phổ thông, nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý đáp ứng yêu cầu mới; đẩy mạnh công tác quản lý nhà nước đối với giáo dục mầm non. Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Xây dựng đề án sắp xếp lại hệ thống cơ sở giáo dục. Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, phòng chống tác hại thuốc lá, tai nạn đuối nước cho học sinh, sinh viên. Triển khai các nội dung hợp tác với Đại học Quốc gia Hà Nội, tạo sự đồng thuận trong tổ chức thực hiện Đề án phát triển Trường Đại học Hà Tĩnh trở thành thành viên của Đại học Quốc gia Hà Nội.

Phối hợp chặt chẽ với Bộ Y tế để thực hiện các biện pháp phù hợp khi công bố hết dịch COVID-19; theo dõi sát sao tình hình dịch bệnh, đặc biệt là nguy cơ từ các biến chủng mới để kịp thời có chính sách, biện pháp chủ động ứng phó. Tiếp tục thực hiện kịp thời, hiệu quả Nghị định số 07/NĐ-CP ngày 03/3/2023 và Nghị quyết số 30/NQ-CP ngày 04/3/2023 của Chính phủ để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc mua sắm đầu thầu thuốc, trang thiết bị y tế; tăng cường xã hội hóa công tác tiêm chủng mở rộng. Hoàn thiện Đề án sắp xếp các đơn vị sự nghiệp y tế theo Kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Phát triển thị trường lao động nhằm phục hồi nhanh kinh tế xã hội theo Kế hoạch số 138/KH-UBND ngày 20/4/2023 của UBND tỉnh. Nâng cao tỷ lệ và chất lượng đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho người lao động; theo dõi chặt chẽ tình hình lao động mất việc làm, giảm giờ làm để có phương án hỗ trợ cần thiết. Xây dựng kế hoạch sắp xếp, kiện toàn các cơ sở đào tạo nghề công lập. Tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023; tiếp tục triển khai các hoạt động đa dạng hóa sinh kế và phát triển mô hình giảm nghèo; chủ động, linh hoạt trong việc huy động xã hội hóa nguồn lực thực hiện Chương trình xây nhà văn hóa cộng đồng, nhà kiên cố cho các hộ dân; Chương trình xây nhà cho người nghèo, người khó khăn của Bộ Công an; Chương trình Điền trường vượt lũ. Tạo thuận lợi tối đa cho người tham gia, thụ hưởng các chính sách bảo hiểm, đáp ứng đầy đủ, kịp thời quyền lợi chính đáng của Nhân dân.

Triển khai Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

đến năm 2030; phê duyệt nhiệm vụ nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ cấp tỉnh năm 2024; tổ chức diễn tập ứng phó sự cố an toàn bức xạ hạt nhân. Ban hành Kế hoạch phát triển hạ tầng số; vận hành hiệu quả Nền tảng tích hợp và chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP); thí điểm mô hình huyện, xã, thôn chuyển đổi số, mô hình đô thị thông minh tại thành phố Hà Tĩnh và thị xã Kỳ Anh. Tăng cường công tác quản lý báo chí, đảm bảo hoạt động đúng tôn chỉ, mục đích; đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội 6 tháng cuối năm, nhất là xây dựng nông thôn mới, giải ngân đầu tư công, xúc tiến đầu tư, phục hồi du lịch...

6. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; tiếp tục đổi mới công tác thanh tra, tư pháp; tập trung giải quyết tồn đọng, khiếu nại tố cáo

Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính giai đoạn 2021-2030 gắn với thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TU của Tỉnh ủy; khắc phục và nâng cao các chỉ số PARINDEX, PAPI, SIPAS, PCI năm 2023. Tiếp tục rà soát, cắt bỏ thủ tục hành chính không cần thiết làm tăng chi phí, gây phiền hà, ách tắc, tiêu cực cho người dân, doanh nghiệp. Tiếp tục phân cấp, phân quyền, tạo tính chủ động, tự chịu trách nhiệm của các cấp, các ngành; tăng cường trách nhiệm trong xử lý công việc, siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao đạo đức công vụ theo Công điện số 280/CD-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Kết luận số 29-KL/TU và Văn bản số 1567-CV/TU ngày 16/02/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; xem xét xử lý những trường hợp đùn đẩy, né tránh, sợ trách nhiệm để xảy ra chậm trễ hoặc không quyết định những vấn đề, công việc thuộc thẩm quyền; biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân quyết liệt trong thi hành công vụ, hoàn thành tốt nhiệm vụ, dám nghĩ, dám làm, chủ động, sáng tạo vì lợi ích chung.

Tiếp tục triển khai các nội dung về sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã gắn với tổ chức biên chế bộ máy theo Kết luận số 48-KL/TW của Bộ Chính trị và các quy định của Trung ương, tạo sự thống nhất và đồng thuận cao trong tổ chức thực hiện; sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức các đơn vị sự nghiệp công lập theo Đề án của UBND tỉnh. Tập trung thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao; nghiên cứu và kịp thời ban hành các chính sách cho cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố theo Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ.

Ban hành Đề án hoàn thiện hệ thống văn bản QPPL của địa phương, triển khai Đề án nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng đất của các dự án đầu tư được giao đất, cho thuê đất; nâng cao chất lượng công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực trong đấu thầu, đầu tư xây dựng theo Chỉ thị số 30-CT/TU ngày 05/01/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Tăng cường công tác tiếp công dân, kịp thời giải quyết các vấn đề về đất đai, tôn giáo phát sinh từ cơ sở. Thường xuyên rà soát, nắm tiến độ vướng mắc, phát huy hiệu quả của 2 Tổ công tác đề tháo gỡ vướng mắc cho các doanh nghiệp, đơn vị, địa phương; tiếp tục giải quyết dứt điểm các vụ việc tồn đọng theo Thông báo số 640-TB/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.


7. Bảo đảm quốc phòng, an ninh; tăng cường công tác đối ngoại

Tổ chức tốt diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh và các huyện Cẩm Xuyên, Lộc Hà, Vũ Quang, thành phố Hà Tĩnh; diễn tập chiến đấu xã, phường, thị trấn trong khu vực phòng thủ cho các đơn vị cơ sở. Tập trung xây dựng cơ sở xã, phường, thị trấn vững mạnh toàn diện năm 2023 theo Kế hoạch số 17-KH/BCĐ ngày 15/02/2023 của Ban Chỉ đạo xây dựng cơ sở tỉnh.

Chủ động nắm chắc tình hình, kịp thời phát hiện, đấu tranh, ngăn chặn hiệu quả âm mưu, hoạt động khủng bố, phá hoại, gây rối an ninh trật tự; phòng chống hiệu quả tội phạm trên không gian mạng. Đẩy mạnh triển khai Đề án 06 của Chính phủ; nghị quyết, chỉ thị, đề án về xây dựng lực lượng công an chính quy; xây dựng lực lượng và bảo đảm cơ sở vật chất cho công an xã, thị trấn; bảo đảm an ninh nông thôn, đô thị; nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống ma túy.

Xúc tiến thiết lập mối quan hệ hữu nghị, hợp tác mới với các tỉnh, thành phố của các nước có nhiều điểm tương đồng với tỉnh Hà Tĩnh và có tiềm năng, thế mạnh trong việc hợp tác phát triển kinh tế, mở rộng thị trường, chuyển giao công nghệ, giao lưu văn hóa. Tham gia quảng bá và xúc tiến đầu tư tại các nước. Tiếp tục củng cố, thắt chặt mối quan hệ hợp tác với các địa phương của Lào; tham mưu xây dựng Nghị quyết hỗ trợ học sinh Lào diện thỏa thuận hợp tác đào tạo tại các trường đại học, cao đẳng thuộc tỉnh quản lý; hoàn thành dự án Xây dựng hệ thống thủy lợi huyện Nông Bốc, tỉnh Khăm Muôn./.

Nơi nhận:

- TTr: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Ủy viên UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH. 

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Hồng Lĩnh

Phụ lục I
KẾT QUẢ THỰC HIỆN MỘT SỐ CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI CHỦ YẾU 6 THÁNG NĂM 2023
(Đánh giá theo các chỉ tiêu tại Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và HĐND tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kỳ công bố	Năm 2022		Năm 2023		Ghi chú
				Thực hiện cả năm	Thực hiện 6 tháng	Kế hoạch cả năm	Thực hiện 6 tháng	
1	Tổng sản phẩm trên địa bàn GRDP							
1.1	Tốc độ tăng trưởng	%	Quý, năm	3,98	-0,02	>8	5,02	Cục Thống kê
1.2	Khu vực công nghiệp - xây dựng	%		-3,23	-7,52	11,82	4,19	
+	<i>Công nghiệp</i>	%		-8,66	-10,35	11	1,41	
+	<i>Xây dựng</i>	%		24,88	6,38	16	15,64	
1.2	Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản	%		0,83	0,22	1,54	2,81	
1.3	Khu vực dịch vụ	%		11,73	6,60	7	6,82	
1.4	Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	%		17,97	9,10	7	4,87	
2	GRDP bình quân đầu người	triệu đồng/người	Năm	70,5	-	74	-	Cục Thống kê
3	Thu nhập bình quân đầu người	triệu đồng/năm	Năm	45,08	-	>47	-	Cục Thống kê

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kỳ công bố	Năm 2022		Năm 2023		Ghi chú
				Thực hiện cả năm	Thực hiện 6 tháng	Kế hoạch cả năm	Thực hiện 6 tháng	
4	Giá trị sản xuất trên đơn vị diện tích	triệu đồng/ha	Năm	>96	-	>97,5	-	Cục Thống kê
5	Tổng vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội	tỷ đồng	Quý, năm	40.124	15.442	45.000	21.310	Cục Thống kê
6	Kim ngạch xuất khẩu	tỷ USD	Tháng	1,8	1,1	2	1,3	Sở Công Thương
7	Thu ngân sách							
7.1	Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn	tỷ đồng	Tháng	18.022	10.920	19.000	8.760	
7.2	Thu nội địa	tỷ đồng	Tháng	8.773	4.881	8.000	4.472	Cục Thuế
7.3	Thu xuất nhập khẩu	tỷ đồng	Tháng	9.249	6.039	11.000	4.287	Cục Hải quan
8	Thành lập mới doanh nghiệp	doanh nghiệp	Tháng	1.407	695	1.000	619	Sở Kế hoạch và Đầu tư
9	Xây dựng nông thôn mới							
9.1	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới	xã	Tháng 7, Tháng 12	4	-	2	-	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
9.2	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao	xã		6	-	25	-	
9.3	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu	xã		4	-	6	-	

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kỳ công bố	Năm 2022		Năm 2023		Ghi chú
				Thực hiện cả năm	Thực hiện 6 tháng	Kế hoạch cả năm	Thực hiện 6 tháng	
9.4	Số huyện đạt chuẩn nông thôn mới	huyện		1	-	2	-	
10	Tỷ lệ đô thị hóa	%	Năm	30,45	-	31,06	-	Sở Xây dựng
11	Bảo hiểm							
11.1	Tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội	%	Năm	21,5	-	22,2	-	Bảo hiểm xã hội tỉnh
11.2	Tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm thất nghiệp	%	Năm	12	-	12,4	-	Bảo hiểm xã hội tỉnh
11.3	Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế	%	Năm	92	-	>93	-	Bảo hiểm xã hội tỉnh
12	Bác sĩ/1 vạn dân	bác sĩ	Năm	11,2	-	11,3	-	Sở Y tế
13	Giường bệnh/1 vạn dân	giường bệnh	Năm	29,8	-	≥29,8	-	Sở Y tế
14	Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân hàng năm	%	Năm	0,89	-	0,6-0,7	-	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
15	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	Quý, năm	74	73,5	75	74,4	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kỳ công bố	Năm 2022		Năm 2023		Ghi chú
				Thực hiện cả năm	Thực hiện 6 tháng	Kế hoạch cả năm	Thực hiện 6 tháng	
16	Giải quyết việc làm mới	người	Tháng	22.995	12.631	22.500	12.764	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
17	Tốc độ đổi mới công nghệ	%	Năm	23	-	23	-	Sở Khoa học và Công nghệ
18	Chỉ số đánh giá chuyển đổi số cấp tỉnh (DTI)	Thứ hạng so với quốc gia	Năm	Bộ TTTT chưa công bố	-	Tăng 5-10 bậc	-	Sở Thông tin và Truyền thông
19	Tỷ lệ thủ tục hành chính đủ điều kiện được triển khai dịch vụ công trực tuyến toàn trình được tích hợp trên Cổng dịch vụ công quốc gia	%	Tháng	75	Đánh giá từ ngày 15/8/2022 theo Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ	80%	93,8%	Sở Thông tin và Truyền thông
20	Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình có phát sinh hồ sơ trực tuyến	%	Tháng	70		80%	91,4%	Sở Thông tin và Truyền thông

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kỳ công bố	Năm 2022		Năm 2023		Ghi chú
				Thực hiện cả năm	Thực hiện 6 tháng	Kế hoạch cả năm	Thực hiện 6 tháng	
21	Tỷ lệ hồ sơ phát sinh trực tuyến toàn trình đối với các thủ tục hành chính đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình đã được công bố	%	Tháng	50		60%	66,8%	Sở Thông tin và Truyền thông
22	Tỷ lệ gia đình văn hóa	%	Năm	92,9	-	93,8	-	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
23	Tỷ lệ thôn, tổ dân phố văn hóa	%	Năm	97,8	-	98	-	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
24	Tỷ lệ cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa	%	Năm	65	-	70	-	Liên đoàn Lao động tỉnh
25	Tỷ lệ chất thải rắn được phân loại, thu gom, xử lý đạt tiêu chuẩn	%	Năm	87	-	88	-	Sở Tài nguyên và Môi trường
26	Tỷ lệ che phủ rừng	%	Năm	>52	-	>52	-	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kỳ công bố	Năm 2022		Năm 2023		Ghi chú
				Thực hiện cả năm	Thực hiện 6 tháng	Kế hoạch cả năm	Thực hiện 6 tháng	
27	Tỷ lệ dân số đô thị sử dụng nước sạch	%	Năm	83,8	-	85	-	Sở Xây dựng
28	Nước sạch nông thôn							
28.1	Tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh	%	Năm	100	-	100	-	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
28.2	Tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước đạt tiêu chuẩn	%	Năm	60,7	-	>64	-	
29	Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn cơ sở vững mạnh toàn diện	%	Năm	91,2	-	>90%	-	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh

Phụ lục II
KẾT QUẢ THỰC HIỆN MỘT SỐ CHỈ TIÊU KINH TẾ XÃ HỘI CHỦ YẾU
CÁC TỈNH VÙNG BẮC TRUNG BỘ (6 THÁNG NĂM 2023)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thanh Hóa	Nghệ An	Hà Tĩnh	Quảng Bình	Quảng Trị	TT Huế
1	Tốc độ tăng trưởng GRDP	%	7,00	5,79	5,02	6,90	6,52	6,51
2	Thu ngân sách trên địa bàn	tỷ đồng	20.577	8.489	8.760	2.581	1.770	4.973
-	Thu nội địa	tỷ đồng	11.800	7.859	4.472	2.407	1.114	4.623
	<i>Thu tiền đất</i>	<i>tỷ đồng</i>	<i>3.281</i>	<i>2.300</i>	<i>629</i>	<i>1.041</i>	<i>100</i>	<i>550</i>
	<i>Thu thuế, phí</i>	<i>tỷ đồng</i>	<i>8.519</i>	<i>5.559</i>	<i>3.843</i>	<i>1.366</i>	<i>1.014</i>	<i>4.073</i>
-	Thu xuất nhập khẩu	tỷ đồng	8.777	631	4.287	174	530	350
3	Kim ngạch xuất khẩu	tỷ USD	2,4	1,27	1,3	0,06	0,07	0,52
4	Kim ngạch nhập khẩu	tỷ USD	4,6	0,7	1,8	0,12	0,29	0,34
5	Tổng vốn đầu tư toàn xã hội	tỷ đồng	66.090	41.408	21.310	12.950	10.962	13.544
6	Giải quyết việc làm mới	người	30.550	26.950	12.800	11.200	10.756	8.483